TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 18- 03 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thông- Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Kim Liên- Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức T1, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1968, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 23, khu N1, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Phạm Thị T1; Vợ (đã chết); Có 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm và xử phạt 15 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Ngày 25/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 15 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Tổng hợp hình phạt của bản án này với 15 tháng tù của Bản án số 32/2006/HSPT ngày 27/3/2006 của TAND tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 30 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo đầu thú ngày 05/11/2019, bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/11/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

2. Người bị hại: cháu Nguyễn Yến N1, sinh ngày 05/11/2010. Địa chỉ: Thôn H2, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp của Người bị hại là bà Nguyễn Thị L1. (mẹ cháu Nguyễn Yến N1). Địa chỉ: Thôn H2, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị hại: Luật sư Nguyễn Thị H1 – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

5. Người làm chứng: Lê Thị V1, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn 6, xã H3, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/10/2019, Nguyễn Đức T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P1-0542 đến nhà chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973 tại thôn H2, xã Q1, huyện Hải Hà chơi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T1 hỏi chị Lương để cháu Nguyễn Yến N1, sinh ngày 05/11/2010, đến nhà trọ của T1 ở thôn 7, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà chơi thì chị Lương đồng ý. Khi đến phòng trọ ngồi chơi, T1 cho cháu N1 100.000đ và chở cháu N1 đi xem bẫy rắn. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T1 chở cháu N1 đến khu vực giải tỏa ở thôn 5 xã Q2, huyện Hải Hà kiểm tra bẫy rắn. T1 bảo cháu N1 xuống xe ngồi chờ thì thấy quần dài của cháu N1 bị thủng đũng nên nảy sinh dục vọng. T1 dùng tay trái giữ tay cháu N1 và dùng ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải luồn qua lỗ thủng ở đũng quần dài để sờ âm hộ cháu N1, sờ bên ngoài qua lớp quần lót. Cháu N1 thấy thế kêu khóc rồi dùng chân giẫy, đạp và cắn vào tay nên T1 bỏ ra. Sau đó T1 rặn cháu N1 không được kể sự việc cho ai và chở cháu N1 về nhà rồi bỏ trốn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, cháu N1 kể lại sự việc cho chị Lương nghe thì chị Lương đến Công an huyện Hải Hà trình báo sự việc và nộp lại 100.000đ mà T1 đã cho cháu N1. Ngày 05/11/2019, T1 đến Công an huyện Hải Hà đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà thu giữ: 01 chiếc áo sơ mi có cổ, màu ghi, họa tiết các con vật màu cam; 01 quần dài màu ghi, có họa tiết các con vật, đũng quần có vết rách chỉ dài 3,5cm; 01 quần lót màu hồng, có dùng chữ FROZEN của cháu Nguyễn Yến N1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, biển kiểm soát 14P1-0542.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 20/10/2019 của Trung tâm y tế huyện Hải Hà xác định: cháu Nguyễn Yến N1 trên người không có vết bầm tím, không có vết thương, âm hộ không chảy máu, không có vết thương hoặc vết xước, màng trinh còn (bút lục 88).

Vật chứng của vụ án: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ biển kiểm soát 14P1-0542, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục: 56,57,58, 68,70).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHH ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T1 về tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đức T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bị hại là cháu Nguyễn Yến N1 và đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị L1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T1 phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, tinh thần cho cháu N1 số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đồng thời chị Lương xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý mức bồi thường mà chị Lương đề nghị.

Người làm chứng là Lê Thị V1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra về việc bị cáo Nguyễn Đức T1 kể cho chị vào trưa ngày 20/10/2019, bị cáo T1 chở cháu N1 đi xem lưới bắt rắn tại khu vực xã Q2, tại đây bị cáo T1 lấy tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu N1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi có cổ, 01 quần dài màu ghi, 01 quần lót màu hồng đã thu giữ của cháu Nguyễn Yến N1, trả lại cháu N1 số tiền 100.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo T1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà kiểm sát viên đã nêu ra và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 146 Bộ luật hình sự đồng thời buộc bị báo Nguyễn Đức T1 phải bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T1 hành tố tụng và người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/10/2019, tại thôn 5 xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức T1 đã có hành vi dùng tay sờ bộ phận sinh dục âm hộ cháu Nguyễn Yến N1, sinh ngày 05/11/2010 nhưng không nhằm mục đích giao cấu hoặc thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác để thỏa mãn dục vọng của bản thân. Tại thời điểm này cháu Nguyễn Yến N1 mới 9 tuổi 11 tháng 15 ngày, còn bị cáo là người đã thành niên. Như vậy, hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự phát triển bình thường về sinh lý và thể chất, danh dự và nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội, nhưng không lấy đó là bài học tu sửa bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng, đảm bảo tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại cho người bị hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét việc các bên tự nguyện thỏa thuận được về mức bồi thường thiệt hại đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015

buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi có cổ, màu ghi, họa tiết các con vật màu cam; 01 quần dài màu ghi, có họa tiết các con vật, đũng quần có vết rách chỉ dài 3,5cm; 01 quần lót màu hồng, có dùng chữ FROZEN của cháu Nguyễn Yến N1; Trả lại cho cháu Nguyễn Yến N1 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T1 phạm tội *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi* ".

2. Áp dụng khoản 1 điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 15 (Mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T1 phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Yến N1, sinh ngày 05/11/2010 và người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Thị L1 (mẹ đẻ của Nguyễn Yến N1). Địa chỉ: Thôn H2, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi có cổ, màu ghi, họa tiết các con vật màu cam; 01 quần dài màu ghi, có họa tiết các con vật, đũng quần có vết rách chỉ dài 3,5cm; 01 quần lót màu hồng, có dùng chữ FROZEN của cháu Nguyễn Yến N1

- Trả lại cho cháu Nguyễn Yến N1 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09./CCTHADS ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà*).

5. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự vào ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Bị cáo;Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan